

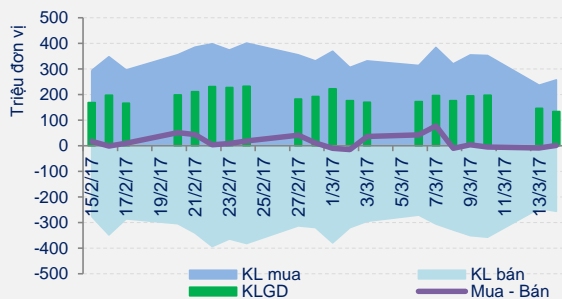
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/3/2017

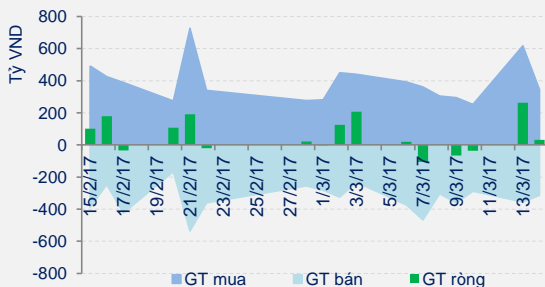
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	714.71	87.16
% Thay đổi	↑ 0.64%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	133,877,641	44,273,734
GTGD (tỷ đồng)	3,107.78	508.18
Tổng cung (CP)	256,494,700	79,678,400
Tổng cầu (CP)	257,007,620	74,623,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,727,590	328,900
KL mua (CP)	6,736,151	892,257
GTmua (tỷ đồng)	345.58	9.48
GT bán (tỷ đồng)	314.61	5.26
GT ròng (tỷ đồng)	30.97	4.22

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	10.9	2.0	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.56%	20.8	5.1	44.8%
Dầu khí	↑ 0.31%	15.6	0.7	0.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	17.8	5.2	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	23.9	3.1	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.59%	18.7	6.6	9.6%
Ngân hàng	↓ -0.27%	13.5	1.7	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.06%	9.6	1.9	9.4%
Tài chính	↑ 0.55%	24.7	3.0	23.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.44%	13.0	2.3	1.5%
VN - Index	↑ 0.64%	16.7	4.6	88.9%
HNX - Index	↑ 0.16%	11.1	1.6	11.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch khá tích cực của thị trường với việc cả 2 chỉ số đều tăng điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,54 điểm (0,64%) lên 714,71 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,14 điểm (0,17%) lên 87,16 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục sụt giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 3.718 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 179 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 402 tỷ đồng. NVL thỏa thuận lớn với 1,56 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 113 tỷ đồng. Tuy cả 2 chỉ số đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường trong phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính khi sắc xanh không lan tỏa sang nhiều cổ phiếu với 254 mã tăng giá, 124 mã đứng giá, 238 mã giảm giá. FLC kết phiên tăng 20 đồng (+0,3%) lên 7.700 đồng, tiếp tục khởph lệnh nhiều nhất phiên với 17 triệu cổ phiếu. Diễn biến thị trường là tích cực khi chỉ giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, sau đó đều bật tăng lên mạnh mẽ với đà tăng mạnh dần về phiên chiều. Một loạt các mã vốn hóa lớn tăng điểm tích cực như SAB (+3,4%), MSN (+3,6%), NVL (+3,9%), VNM (+0,8%), GAS (+0,5%), VNR (+4,6%), VCS (+1,2%) đã giúp cả 2 chỉ số kết phiên với sắc xanh. Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều cổ phiếu lớn khác của thị trường giảm điểm, đã thu hẹp bớt mức tăng của thị trường như BID (-0,6%), GTN (-6,9%), VJC (-1,1%), BHN (-1%), CTG (-0,3%), PHP (-2,4%), ACB (-0,4%). Các cổ phiếu xây dựng và bất động sản tiếp tục thu hút dòng tiền trong phiên hôm nay với một loạt các mã tăng điểm có thể kể đến như FLC, HBC, CII, KBC, PDR, SCR, DRH, VCG, LCG, VC3.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên hồi phục trở lại sau phiên giảm điểm hôm qua với diễn biến có phần tích cực hơn trên sàn HOSE. Thanh khoản trong phiên hôm nay sụt giảm về mức 3.700 tỷ đồng trên cả 2 sàn, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đối với phiên tăng này. Chúng tôi nhận định, trong phiên giao dịch tiếp theo, chỉ số VN-Index nhiều khả năng tiếp tục duy trì đà tăng để hướng đến vùng kháng cự 718-720 điểm, tuy nhiên diễn biến sẽ là khó khăn hơn phiên hôm nay với lực cung mạnh. Vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định tại 713-714 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên bán hạ tỷ trọng nếu như thị trường tiệm cận vùng kháng cự trong phiên. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để mua thêm những cổ phiếu có cơ bản tốt và tình hình kinh doanh tốt trong năm nay nhằm đón đầu xu hướng tăng của thị trường trong trung và dài hạn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Vn-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 709,29 điểm. Sau đó, chỉ số tăng dần lên sắc xanh, với đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất phiên tại 716,49 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực chốt lời nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 4,54 điểm (0,64%) lên 714,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 7.000 đồng, MSN tăng 1.500 đồng, NVL tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm nhẹ vào đầu phiên, với mức thấp nhất phiên tại 86,9 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu tăng mạnh đã kéo chỉ số lên sắc xanh, đạt mức cao nhất phiên tại 87,44 điểm vào phiên sáng. Về chiều, đà tăng trùng xuống. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,14 điểm (0,17%) lên 87,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR tăng 1.100 đồng, VCS tăng 1.900 đồng, MSB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 31 tỷ đồng tương ứng với 991 nghìn cổ phiếu. ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 68,5 tỷ đồng tương ứng với 391 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 31,4 tỷ đồng tương ứng với 747 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 109 tỷ đồng tương ứng với 1,45 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,22 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 563 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 455 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PCI 2016: Hà Nội lần đầu tiên vào nhóm có chất lượng điều hành tốt

Ngày 14/3, VCCI phối hợp với Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố Báo cáo thường niên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2016. Đà Nẵng có năm thứ 4 liên tiếp trụ vững ngôi đầu bảng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 713-714 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 718-720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ tại 713 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 684 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tại 718-720 điểm, tuy nhiên diễn biến sẽ khó khăn hơn phiên hôm nay với vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 713-714 điểm.



HNX-Index hồi phục nhẹ trở lại sau phiên giảm mạnh hôm qua. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với kháng cự tại 87,5 điểm (MA5) và hỗ trợ tại 87 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,7 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 83,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới mốc kháng cự tiếp theo tại 87,5 điểm; hỗ trợ gần nhất của chỉ số ở mức 87 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,51 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Sáng 14/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.262 đồng, không đổi so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,55 USD/ounce tương ứng 0,21% xuống 1.200,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

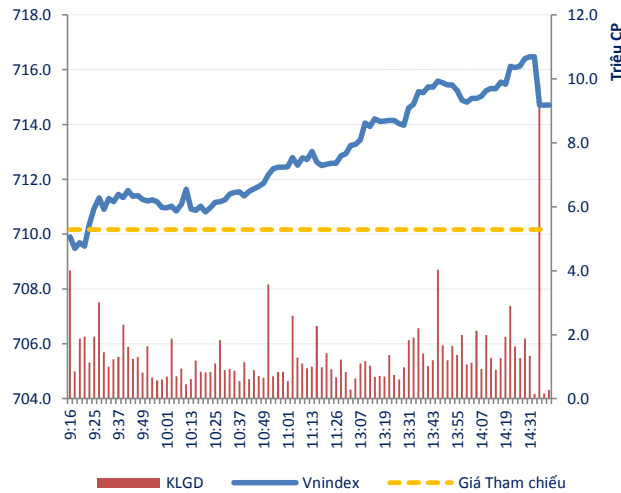
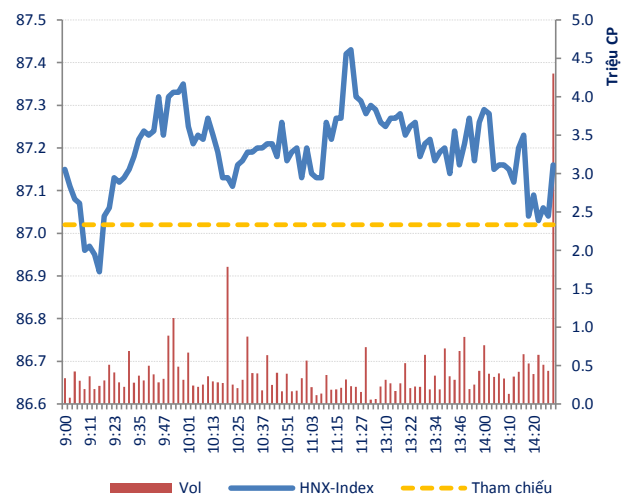
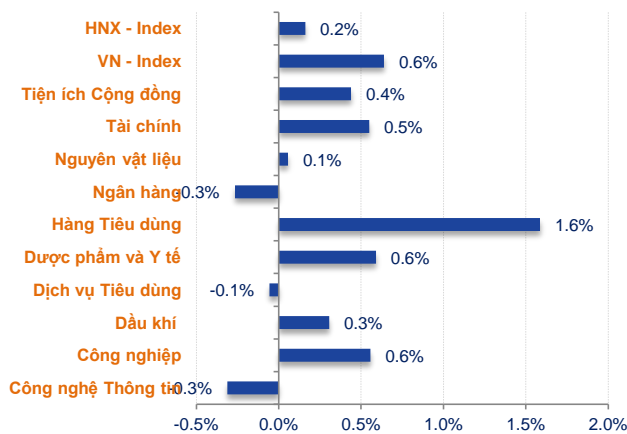
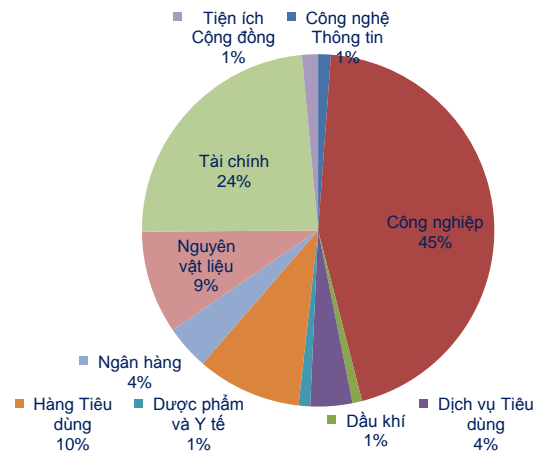
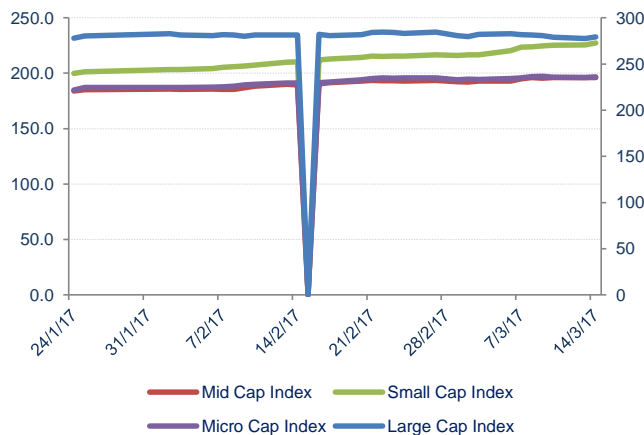
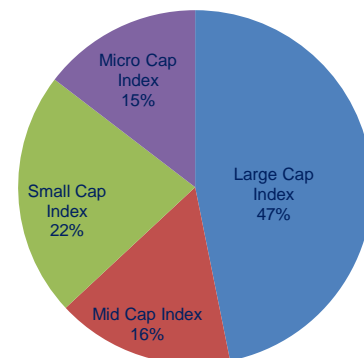
Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,24 điểm tương ứng 0,24% lên 101,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0640 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2123 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 115,15 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,02 USD tương ứng 0,04% lên 51,37 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 48,39 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 13/3, Chỉ số Dow Jones giảm 21,5 điểm tương ứng 0,1% xuống 20.881,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 14,06 điểm tương ứng 0,24% lên 5.875,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,87 điểm tương ứng 0,04% lên 2.373,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	746,520	NVL	1,449,160
2	KBC	469,210	CII	841,270
3	ROS	390,630	FLC	643,000
4	SSI	382,100	PVD	318,010
5	VNM	226,680	HT1	186,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	455,200	DCS	82,600
2	VND	89,800	PVS	46,700
3	VGC	60,000	NTP	20,000
4	VKC	38,600	VE8	7,500
5	BII	35,500	PGS	7,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.68	7.70	↑ 0.26%	17,042,450
DLG	3.15	3.12	↓ -0.95%	7,123,600
HQC	2.51	2.50	↓ -0.40%	6,500,000
HAG	8.21	8.23	↑ 0.24%	5,618,070
HBC	51.80	55.30	↑ 6.76%	4,445,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.00	5.00	→ 0.00%	4,899,958
TVC	13.70	15.00	↑ 9.49%	3,453,750
PVX	2.20	2.30	↑ 4.55%	2,559,592
HUT	13.60	13.60	→ 0.00%	2,293,382
SHS	6.70	7.10	↑ 5.97%	1,863,143

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
DTT	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
HVG	6.06	6.48	0.42	↑ 6.93%
THG	45.40	48.55	3.15	↑ 6.94%
FUCVREIT	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SDA	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CTX	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
SCJ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CTB	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
SAV	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
RIC	9.79	9.11	-0.68	↓ -6.95%
GTN	20.30	18.90	-1.40	↓ -6.90%
TNC	12.20	11.40	-0.80	↓ -6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
BSC	28.60	25.80	-2.80	↓ -9.79%
PPP	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
CTC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
TMB	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	17,042,450	13.4%	1,736	4.4	0.6
DLG	7,123,600	3250.0%	306	10.2	0.3
HQC	6,500,000	2.7%	262	9.5	0.3
HAG	5,618,070	-6.1%	(1,291)	-	0.5
HBC	4,445,260	39.3%	6,056	9.1	3.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,899,958	7.7%	921	5.4	0.4
TVC	3,453,750	12.3%	1,398	10.7	1.3
PVX	2,559,592	4.7%	343	6.7	0.7
HUT	2,293,382	19.0%	2,653	5.1	1.0
SHS	1,863,143	8.1%	866	8.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIE	↑ 7.0%	3.2%	882	12.1	0.4
DTT	↑ 7.0%	6.3%	928	9.2	0.6
HVG	↑ 6.9%	-2.6%	(353)	-	0.6
THG	↑ 6.9%	36.7%	7,837	6.2	2.2
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SDA	↑ 10.0%	-12.3%	(1,251)	-	0.3
CTX	↑ 10.0%	1.6%	330	56.6	0.9
SCJ	↑ 10.0%	-0.7%	(102)	-	0.2
CTB	↑ 9.9%	17.0%	3,786	7.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	746,520	38.5%	7,834	5.4	1.8
KBC	469,210	6.7%	1,188	12.1	0.9
ROS	390,630	10.4%	1,021	171.8	15.5
SSI	382,100	12.6%	1,827	11.7	1.5
VNM	226,680	43.2%	6,464	20.2	8.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	455,200	8.1%	866	8.2	0.6
VND	89,800	9.6%	1,265	10.4	1.0
VGC	60,000	12.7%	1,727	7.8	1.0
VKC	38,600	19.1%	2,654	5.2	1.0
BII	35,500	1.7%	177	16.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,700	43.2%	6,464	20.2	8.6
SAB	137,234	33.9%	6,978	30.7	12.1
VCB	133,297	14.5%	1,897	19.5	2.7
VIC	116,191	3.8%	591	74.5	4.4
GAS	105,234	16.9%	3,704	14.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,479	9.9%	1,344	17.0	1.5
VCS	9,264	55.3%	12,009	12.9	6.4
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	7.21	1.3%	148	71.4	1.0
SVT	5.09	0.7%	86	119.9	0.9
HNG	4.81	-9.3%	(1,257)	-	0.7
HU3	3.90	9.4%	1,685	5.0	0.5
LHG	3.88	24.1%	6,213	3.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.22	3.6%	439	4.6	0.2
NHP	6.11	2.6%	277	15.5	0.4
HKB	5.48	14.5%	1,590	3.2	0.5
KVC	4.33	4.9%	424	5.9	0.2
SCJ	4.18	-0.7%	(102)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
